TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày: 30/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 411/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 453/5/10 đường x, khu phố y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 7/27 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Quang T1 (chết) và bà Nguyễn Thị Kim T2; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 12/8/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 1178/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2006, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/5/2014;

- Ngày 20/12/2006, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 196/2006/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2010, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/4/2007;

- Ngày 24/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 321/2015/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2020, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/3/2016.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/02/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bình Dương

(bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị hại: Chị Trần Ngọc N, sinh năm 1985

Địa chỉ: 78/7 đường m, khu phố n, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào khoảng 01 giờ ngày 04/02/2022, Phan Đình T3 (sinh năm 1984) điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến nhà của Trần Quang T tại địa chỉ số 7/27 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T3 kể cho T nghe là T3 có chìa khóa cửa sau của căn nhà địa chỉ số 78/7 đường m, khu phố n, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và mấy đêm trước đã đột nhập lấy trộm được một số tài sản. Hiện trong nhà còn 02 chiếc xe mô tô, T3 rủ T đi trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì T đồng ý. T3 điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà địa chỉ số 78/7 đường m, khu phố n, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy trộm tài sản. Trên đường đi, T3 hỏi T có biết ai chạy xe ba gác máy với mục đích là thuê để chở hai chiếc xe mô tô trộm được về nhà của T. T nói với T3 đến chợ đầu mối Thủ Đức để thuê. Khi đến chợ đầu mối Thủ Đức, T3 và T đã thuê một người tên L (chưa rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng cùng đi đến cửa sau căn nhà địa chỉ số 78/7 đường m, khu phố n, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh của chị Trần Ngọc N (chị N đóng cửa nhà từ ngày 31/01/2022). Khi đến nơi, T dùng chìa khóa mở cửa rồi T và T3 cùng vào nhà dắt 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh mode màu xám, biển số 59S3-566.22, 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59N3-360.37 và 01 máy nước nóng lạnh trong nhà đưa ra, đưa lên xe ba gác rồi chở về nhà T. T3 và T mang 02 chiếc xe mô tô vào nhà của T cất giữ để tìm người mua để bán còn máy nước nóng lạnh thì T3 chở đi đâu T không rõ.

Đến ngày 06/02/2022, chị Trần Ngọc N về lại nhà thì phát hiện bị mất các tài sản trên nên đã đến Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc (BL 92).

Do T thực hiện hành vi phạm tội tại tỉnh Bình Dương nên ngày

10/02/2022, Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét nơi ở của T thì phát hiện và thu giữ 02 chiếc xe mô tô đã nêu trên (BL 54 - 55).

Tại cơ quan điều tra, Trần Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản chỉ điểm và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL122-123).

Kết luận định giá tài sản số 87-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân dân thành phố Thủ Đức kết luận (BL 19):

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh mode màu xám đen, biển số 59S3-566.22 trị giá 53.833.000 đồng;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59N3-360.37 trị giá 44.500.000 đồng.

- 01 cây nước nóng lạnh (không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng); 01 bếp từ (không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng); 01 dàn máy nghe nhạc hiệu Sony (không rõ thông số kỹ thuật, đã qua sử dụng); 01 ỏ khóa treo (không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng). Hội đồng định giá từ chối định giá theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ.

Tổng giá trị tài sản là 98.333.000 đồng.

Kết luận giám định số 17088/KL-KTHS ngày 07/9/2022 xác định xe mô tô hiệu Vario có số khung, số máy không thay đổi (BL 23).

Kết luận giám định số 17087/KL-KTHS ngày 07/9/2022 xác định xe mô tô hiệu SH Mode có số khung, số máy không thay đổi (BL 24).

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh mode màu xám, biển số 59S3-566.22;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59N3-360.37;

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả cho chị Trần Ngọc N là chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Ngọc N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

[2] Bản cáo trạng số 398/CT-VKSTĐ ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt bị cáo Trần Quang T với mức án từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng theo quy định của pháp luật. Đối với trách nhiệm dân sự đã giải quyết trong quá trình điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo Trần Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Quang T đã được Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/02/2022, Phan Đình T3 đã rủ Trần Quang T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu SH Mode màu xám đen biển số 59S3-566.22 trị giá 53.833.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59N3-360.37 trị giá 44.500.000 đồng và 01 máy nước nóng lạnh (không rõ nhãn hiệu) của chị Trần Ngọc N đang dựng trong nhà số 78/7 đường m, khu phố n, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị tài sản Tú và Tín chiếm đoạt của chị N là 98.333.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang T đã cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm

tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra cũng xem xét bản thân bị cáo có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản và nhân thân xấu nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi pham tội đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Phan Đình T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy tìm số 196 ngày 01/6/2022. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra hành vi phạm tội của Phan Đình T3.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh mode màu xám, biển số 59S3-566.22; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59N3-360.37, đã trả lại cho bị hại chị Trần Ngọc N.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 12/9/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh mode màu xám, biển số 59S3-566.22; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59N3-360.37 cho bị hại chị Trần Ngọc N là chủ sở hữu, chị N không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Quang T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Trần Quang T, người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Quốc Lưu